

Số : 110/ BC- Cty

Rạng đông, ngày 15 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh
6 tháng đầu năm 2024 của Công ty TNHH MTV nông nghiệp Rạng Đông

I. Tình hình chung :

- Công ty TNHH một thành viên nông nghiệp Rạng Đông (Nông trường Rạng Đông trước đây) thành lập ngày 19/05/1958 từ việc khai khẩn đất hoang. Năm 2010 chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước.

- Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0600021259 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 22/07/2010

- Ngành kinh doanh chính:

+ Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

+ Sản xuất kinh doanh giống cây, giống con, thức ăn, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y.

+ Chế biến, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản).

- Vốn điều lệ: 11.624.601.357 đồng.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty hiện tại:

+ Chủ tịch Công ty.

+ 02 Phó giám đốc Công ty

+ Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, tham mưu: Hành chính kế toán; Kế hoạch - Kỹ thuật.

+ 05 đội sản xuất.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp :

Ông : Trần Duy Năng

II. Đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Vốn chủ sở hữu đến ngày 30/06/2024 là: 10.936,2 triệu đồng, trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu: 10.559 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển : 194,8 triệu đồng; Quỹ khác thuộc VCSH: 4,9 triệu đồng; Lợi nhuận chưa phân phối : 177,5 triệu đồng).

- Tổng tài sản đến ngày 30/06/2024 là: 14.930 triệu đồng, giảm so với cùng kỳ năm 2023 là: 1.062 triệu đồng tương ứng giảm 6,64 %.

- Về lợi nhuận sau thuế 30/06/2024 là: 80 triệu đồng bằng 67% so với kế hoạch và tăng 50 % so với cùng kỳ năm 2023.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là: (ROE) là: 0,74%, như vậy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra được 0,74 đồng lợi nhuận sau thuế.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là: 0,54%, như vậy cứ 100 đồng tài sản sẽ tạo ra được 0,54 đồng lợi nhuận sau thuế.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước:

- Tình hình đầu tư dự án: 6 tháng đầu năm đơn vị không thực hiện dự án đầu tư nào.

- Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Không có

- Tình hình huy động và sử dụng vốn: Không có

- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

+ Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ theo quy định của pháp luật:

Tổng tài sản cố định hữu hình đến ngày 30/06/2024 : 5.448 triệu đồng tăng trong 6 tháng đầu năm 02 tài sản giá trị nguyên giá 320,4 triệu đồng (máy bơm vô ống và đường dây hạ thế):

+ Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tình hình thực hiện quản lý nợ theo Quy chế: Công ty đã xây dựng Quy chế số 103/QC-CT ngày 27/07/2022 về quản lý công nợ.

+ Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Công nợ phải thu đến ngày 30/06/2024 là: 2.422 triệu đồng, giảm so với cùng kỳ năm 2023 là: 874 triệu đồng tương ứng giảm 26,5%. Trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng: 2.400,2 triệu đồng, cho vay ngắn hạn: 4,5 triệu đồng, phải thu ngắn hạn khác: 21,8 triệu đồng, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: - 4,5 triệu đồng.

+ Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Công nợ phải trả đến ngày 30/06/2024 là: 3.994 triệu đồng, giảm so với cùng kỳ năm 2023 là: 1.023 triệu đồng tương ứng giảm 20,4 %. Trong đó; thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 29 triệu đồng, doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn: 2.388,7 triệu đồng, phải trả ngắn hạn khác: 731,7 triệu đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi: 844,6 triệu đồng. Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Công ty có hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là: 3,7 lần hệ số này cho thấy khả năng thanh khoản của công ty là khá tốt, an toàn về tài chính.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,27 lần,

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tổng diện tích nông nghiệp công ty quản lý và tổ chức sản xuất là : 777,69 ha trong đó: đất lúa 310 ha, đất trồng cây hoa màu : 48,6 ha; Đất NTTS : 410,49 ha; Đất nông nghiệp khác (xen kẹt) : 8,58 ha

b) Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là: 2.736 triệu đồng; bằng 42,6% so với kế hoạch năm 2024, so với cùng kỳ năm 2023 tăng: 271%

- Lợi nhuận sau thuế 30/6/2024 : 80 triệu đồng bằng 67 % so với kế hoạch năm 2024, so với cùng kỳ năm 2023 tăng: 271%

c) Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

- Thuế và các khoản đã nộp ngân sách Nhà nước là 85 triệu đồng, đạt 46,5% kế hoạch năm 2024.

d/ Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ .

Trong 6 tháng đầu năm Công ty chưa trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi.

6 tháng doanh nghiệp sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi: chi khen thưởng, ủng hộ, chi lễ tết là: 62 triệu đồng.

4. Tình hình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, KSV, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định.

+ Tổng tiền lương đến 30/06/2024 : 1.510,6 triệu đồng

- Tiền lương thực hiện 30/06/2024 của người quản lý; KSV: 266,8 triệu bằng 41,4 % quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024

- Tiền lương thực hiện 30/06/2024 của người lao động: 1.243,8 bằng 49,3 quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.

+ Tiền thưởng, phụ cấp : Không có

5. Tình hình thực hiện kế hoạch sắp xếp công ty

Công ty Xây dựng lại Đề án theo hướng giải thể trình các Sở, ngành thẩm định ;

6. Tình hình thực hiện kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

III. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

- 6 tháng đầu năm 2024 sản xuất lúa vụ chiêm xuân của Công ty đạt năng suất kế hoạch đề ra, diện tích bỏ trống giảm so với cùng kỳ năm trước. Giá bán sản phẩm cao, người sản xuất đạt thu nhập ổn định.

- Thu nhập người lao động trong Công ty ổn định, thu nhập bình từ : 5.300.000 - 5.500.000 đ/ người.

2. Khó khăn, vướng mắc:

+ Sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản chịu tác động của đặc điểm đất đai, dịch bệnh, thời tiết, khí hậu, đặc biệt là tác động biến đổi của khí hậu vùng ven biển, vụ xuân khó khăn về nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất.

+ Giá vật tư đầu tư cho sản xuất tăng nhanh, giá sản phẩm nông nghiệp tăng chậm và không ổn định.

+ Cơ chế, chính sách chậm so với yêu cầu sắp xếp, đổi mới Công ty nông nghiệp.

+ Số lao động quản lý ít (15 người) năng lực tổ chức quản lý và điều hành còn nhiều hạn chế.

+ Công tác thu hồi công nợ gặp khó khăn, số tiền nợ nhiều đến 30/06/2024 là : 2.400.256.600đ, thời gian nợ kéo dài nhiều năm từ 2017 đến nay, phần lớn hộ nợ không xác nhận nợ.

+ Diện tích đất NTTS hết hạn công ty chưa tổ chức thanh lý được, 6 tháng đầu năm công ty đã mời 356/729 hộ đến triển khai về việc thanh lý hợp đồng đã hết hạn, kết quả có 235 hộ đồng ý thanh lý khi được ký hợp đồng tiếp; 47 hộ không đồng ý thanh lý ; 33 hộ không có ý kiến và 41 hộ mời nhưng không đến.

IV. Một số giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2024

Đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành hướng dẫn công ty giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng đất tại Công ty; hỗ trợ Công ty về mặt pháp lý để tổ chức thanh lý các hợp đồng giao khoán đã hết hạn; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất sau khi thanh lý hợp đồng./.

Nơi nhận :

- Sở Tài chính;
- Lưu : VT, HC- KT



Trần Duy Năng